TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1138/2026/QĐST – HNGĐ	*Thành phố H, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 825/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: S A đường T, Phường A, thành phố Đ (nay là phường X), tỉnh L.

Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: S B ấp A, xã T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Cẩm K và ông Võ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng:

Bà Trần Thị Cẩm K và ông Võ Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01 do UBND phường X, huyện T (nay là xã H), tỉnh V cấp ngày 30/5/2007 hết hiệu lực.

- Về con chung:

Có một con chung tên Võ Trần Trương V sinh ngày 26/5/2005 (đã thành niên).

- Về tài sản chung:

Đương sự khai không có nên Toà án không xét.

- Về nợ chung:

Đương sự khai không có nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn: Là 150.000 đồng do bà K tự nguyện chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 (bằng chữ: Ba trăm ngàn không trăm) đồng tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 0025965 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà K được hoàn lại 150.000 (bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn không trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10;
- UBND phường X, huyện T (nay là xã H), tỉnh V;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

2 000026 720201

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến